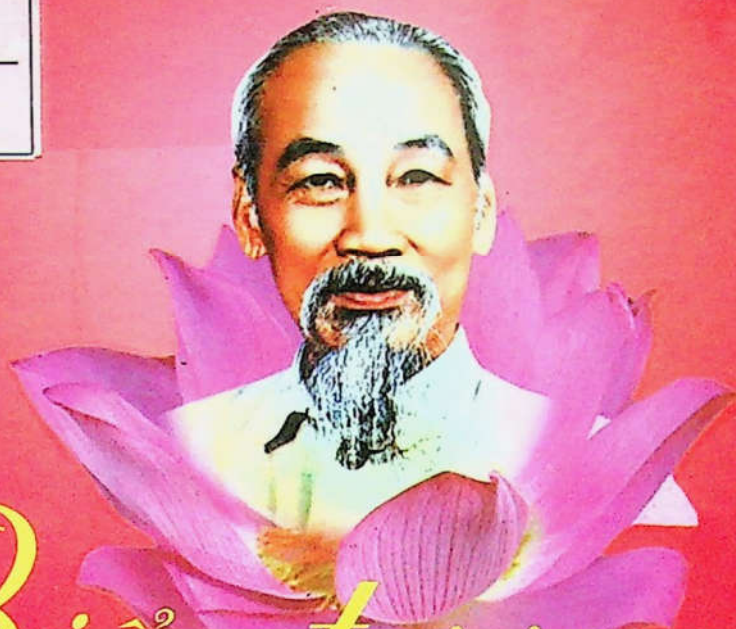


HÀ THỊ THANH THÚY

390.095 977

ĐC

B 309 T



Biểu tượng
HỒ CHÍ MINH
trong lòng

DÂN NAM BỘ

QUA VIỆC THỜ PHỤNG
TẠI CÁC ĐỀN THỜ, PHỦ THỜ



NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

BIỂU TƯỢNG

HỒ CHÍ MINH

TRONG LÒNG DÂN NAM BỘ
QUA VIỆC THỜ PHỤNG
TẠI CÁC ĐỀN THỜ, PHỦ THỜ

390.095 977

B 309T

HÀ THỊ THANH THÚY

BIỂU TƯỢNG

HỒ CHÍ MINH

TRONG LÒNG DÂN NAM BỘ
QUA VIỆC THỜ PHỤNG
TẠI CÁC ĐỀN THỜ, PHỦ THỜ

THƯ VIỆN TỈNH ĐỒNG NAI
SÁCH TẶNG

2024/BC/VL 001913

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

Lời giới thiệu

Hồ Chí Minh là biểu tượng đặc sắc của đời sống tinh thần người Việt Nam. Người là anh hùng dân tộc được nhân dân tôn kính như bao vị anh hùng có công với đất nước; đồng thời là tấm gương của cái đúng, cái hay, cái đẹp, cái tiến bộ mọi người đang học tập, noi theo.

Hồ Chí Minh/ Bác Hồ là nguồn cảm hứng vô tận cho việc nghiên cứu, phê bình, lý luận, báo chí, sáng tạo văn học nghệ thuật và giáo dục, quảng bá giá trị văn hóa, tư tưởng, nhân văn trong các tầng lớp nhân dân. Mỗi người, mỗi vùng miền đều có thể và có cách của mình để biểu đạt ý tưởng, tấm lòng đối với Chù tịch Hồ Chí Minh.

Đồng bào miền Nam không có dịp đón Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm sau ngày thống nhất đất nước. Đó là một thiệt thòi, cũng là đặc điểm trong việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Trong kháng chiến chống ngoại xâm, đồng bào miền Nam đã biết học tập, làm theo lời dạy của Bác Hồ. Nhất là từ khi được tin Bác mất, quân dân Nam bộ dấy lên phong trào lập đền thờ, phủ thờ Bác Hồ để thể hiện lòng quyết tâm chiến đấu, giải phóng quê hương, thống nhất đất nước theo lời dạy của Bác. 30 đền thờ, phủ thờ được hình thành ở 7 tỉnh miền Nam, hoặc trong vùng giải phóng, hoặc ngay trong lòng địch; thay đều hình thành trong máu lửa, đều được bảo vệ bằng lòng dân. Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, một số đền thờ, phủ thờ Bác Hồ được tôn tạo, phát huy, phát triển, trở thành hạt nhân văn hóa của cộng đồng, gắn với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Đây là biểu hiện đặc sắc của lòng dân Nam bộ đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh.

*Đã có nhiều bài viết, công trình sưu tập, nghiên cứu về đền thờ, phủ thờ Bác Hồ ở Nam bộ. Đa phần nghiêng về khảo tả, hệ thống hóa tư liệu. Tác giả Hà Thị Thanh Thúy biết chọn nẻo lối riêng của mình: **Bằng con đường nhân tâm và góc nhìn văn hóa.** Đáng quý là việc kỳ công nghiên cứu tài liệu và cảm nhận trực quan ở tất cả các di tích hiện có. Một nhà báo nữ, trong điều kiện khó khăn, nếu không tâm huyết và không có phương pháp khoa học sẽ không đạt được kết quả như vậy. Điều ngạc nhiên và lý thú là, tác giả vận dụng lý thuyết về biểu tượng học để phân tích, lý giải về “biểu tượng Hồ Chí Minh”. Dù sự lý giải chưa đạt đến độ “chín mùi” hoặc chưa hẳn đã thuyết phục đầy đủ, nhưng tập sách đã mang lại cho người đọc cảm xúc mới lạ, ngộ nghĩnh; lấp lánh trong đó là tấm lòng quả cảm của tác giả.*

Vậy nên, tập sách này cần được xuất bản để chia sẻ cùng bạn đọc!

BÙI QUANG HUY

Lời mở

Tôi thuộc thế hệ “*Khi tôi còn là hạt bụi. Người đã lên tàu đi xa*”¹. Lúc Chủ tịch Hồ Chí Minh “*về với thế giới người hiền*”, tôi mới lên ba, chưa biết gì. Nhưng, những câu chuyện người lớn kể về Bác Hồ đã gieo mầm, ôm ấp tuổi thơ tôi hình tượng Bác Hồ như một ông Tiên vừa gần gũi, vừa lung linh huyền thoại. Dưới mái trường phổ thông, tôi trăn trở hoài với câu hỏi: “*Vì sao trái đất nặng ân tình. Nhớ mãi tên Người: Hồ Chí Minh*”². Ngay cả khi bước lên lễ đài danh dự nhận giải thưởng cuộc thi Sáng tác, quảng bá các tác phẩm báo chí, văn học nghệ thuật chủ đề học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh do Ban Tuyên giáo Trung ương tổ chức (năm 2010, 2013), lòng tôi vẫn chưa hiểu nổi: Vì sao một con người bằng xương bằng thịt như Chủ tịch Hồ Chí Minh lại sống thiêng liêng, sâu đậm, bền vững trong lòng người ở nhiều thế hệ như vậy?

1- Lời bài hát “*Dấu chân phía trước*”, Phạm Minh Tuấn.

2- Thơ “*Theo chân Bác*”, Tố Hữu.

Trong một cuộc họp về nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tôi được nghe đồng chí Huỳnh Văn Tới - Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai, phân tích về tấm lòng của Bác Hồ đối với miền Nam và miền Nam đối với Bác Hồ, từ đó cảm và hiểu được tình cảm của một lãnh tụ đối với đồng bào miền Nam, và của nhân dân miền Nam đối với lãnh tụ Hồ Chí Minh kính yêu. Tình cảm này chỉ bằng lời không diễn tả hết được, bởi nó thiêng liêng, cao cả, thiết tha, trường tồn; kết tinh trong đó là những giá trị về đạo đức, văn hóa và khát vọng độc lập, tự do, hòa bình, thống nhất của dân tộc.

Bác Hồ chưa có dịp thăm miền Nam, đồng bào miền Nam cũng chưa được dịp đón Bác Hồ, nhưng hình ảnh, giá trị Hồ Chí Minh đã thấm sâu vào đời sống của Nam bộ ở từng lĩnh vực, trong từng người. Hình tượng Hồ Chí Minh trong lòng dân Nam bộ có nét chung là chưa được giao tiếp với Bác Hồ, và đó cũng là sắc thái riêng của Nam bộ trong quá trình học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Đọc tài liệu, và đặc biệt là được tham gia cùng đoàn cán bộ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai đi thực tế các tỉnh Nam bộ để trao đổi kinh

nghiệm học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh vào tháng 5 năm 2013, tôi nhận biết thêm một điều: Việc học tập, làm theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh không phải đợi đến Chi thị 06 (năm 2006) và Chi thị 03 (năm 2011) của Bộ Chính trị mới có; thực ra đã được bắt đầu từ trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ; rõ nhất là khi nhận được tin “Bác đã ra đi”. Một trong những biểu hiện đặc sắc ở việc học tập, noi theo gương Bác của quân dân Nam bộ là việc lập bàn thờ, đèn thờ, phủ thờ trong vùng kháng chiến hoặc ngay trong lòng địch để thể hiện quyết tâm học tập, noi theo gương Bác, quyết chiến đấu giành độc lập, tự do, thống nhất đất nước theo lời dạy của Bác. Có nhiều tấm gương của tập thể và cá nhân đã cống hiến, hy sinh vì nội dung này.

Trong chuyến đi ấy, được tham quan các di tích, đèn thờ, phủ thờ Bác Hồ ở Trà Vinh, Bạc Liêu... tôi rất xúc động và cảm thấy cần phải ghi nhận bằng trực giác đối với các di tích đèn thờ, phủ thờ Bác Hồ hiện có ở Nam bộ. Theo thống kê của Bảo tàng thành phố Cần Thơ, từ năm 1969 đến 1975 có 30 đèn thờ Bác Hồ được nhân dân tạo dựng tại 7 tỉnh thuộc đồng bằng sông Cửu Long, trong đó nhiều nhất là tỉnh Cà

Mau với 18 đền thờ, còn lại là các địa phương: Tiền Giang (4 đền thờ), Kiên Giang, Bạc Liêu, Sóc Trăng (2 đền thờ), Trà Vinh, Hậu Giang (1 đền thờ). Có thể nói, đây là hiện tượng văn hóa, là chiều sâu tâm hồn của người dân Nam bộ đối với Bác, đồng thời cũng là sự thể hiện giá trị tư tưởng của Bác trong tinh thần của người dân. Vậy là tôi xóc ba lô, “đơn thân độc mã” tìm đến với từng địa chỉ còn lại: Hậu Giang, Cà Mau, Sóc Trăng, Tiền Giang... tiếp xúc với những người giữ đền thờ, phủ thờ, các gương điển hình ở địa phương để tìm hiểu về thực tế và giải mã dần câu hỏi trăn trở trong lòng tôi: ***Vì sao Chủ tịch Hồ Chí Minh sống trong lòng dân Nam bộ sâu đậm đến vậy?***

Qua tìm hiểu thực tế, tôi nhận ra hiện tượng đền thờ, phủ thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Nam bộ là hình thức thể hiện sự tôn kính, học tập, làm theo, noi theo đạo đức của Hồ Chí Minh, mà cốt lõi xuyên suốt trong đó là hình ảnh của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở thành “Biểu tượng văn hóa” sâu rễ, bền gốc trong lòng người Nam bộ. Vì vậy, tôi chọn con đường ***tìm hiểu việc học tập làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh qua hiện tượng đền thờ, phủ thờ Bác Hồ ở Nam bộ dưới góc nhìn “Biểu tượng văn hóa”.***

Đã có nhiều bài báo, tài liệu viết về đền thờ, phủ thờ Bác Hồ ở Nam bộ, đa phần đều tập trung vào việc miêu tả sự việc gắn với đời sống tâm linh. Tôi xin tiếp thu, kế thừa những tài liệu đó kết hợp với ghi nhận thực tế của mình nhằm khảo sát, tìm hiểu giá trị văn hóa - biểu tượng Hồ Chí Minh của hiện tượng thờ phụng Bác Hồ trong quá trình phát triển gắn với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Tập tài liệu này tập trung vào ba nội dung chính:

- Một là, làm rõ quá trình “hiện thực hóa” lòng dân Nam bộ đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh qua việc lập đền thờ, phủ thờ.

- Hai là, làm rõ ý nghĩa, vai trò của những tấm gương làm theo đạo đức Hồ Chí Minh xưa và nay ở Nam bộ.

- Ba là, tìm hiểu giá trị đạo đức Hồ Chí Minh ở góc độ biểu tượng văn hóa để lý giải vì sao tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh sống trong lòng dân “*hơn tượng đồng phôi những lối mòn*”¹.

1- Thơ “Bác ơi”, Tố Hữu.

**HIỆN TƯỢNG THỜ PHỤNG
CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
TẠI NAM BỘ**

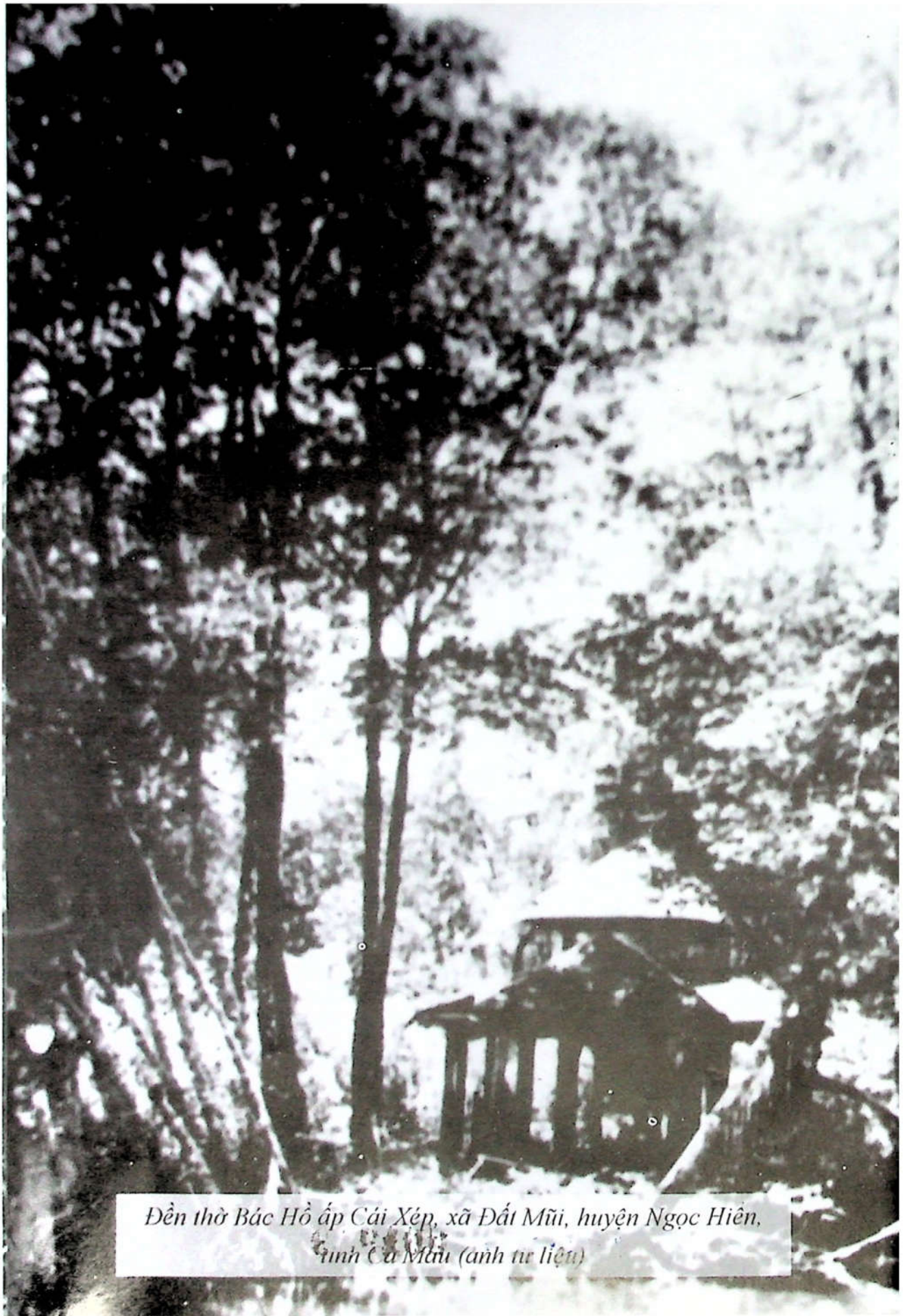


Theo tư liệu, trong số 30 đền thờ, phủ thờ Bác Hồ xây dựng tại miền Nam trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, phần lớn đều ra đời trong khoảng thời gian từ năm 1969 đến 1972. Trong đó, ngôi đền đầu tiên được xây dựng bằng gỗ được (ở ngã ba Kinh Đào, ấp Biện Trưng, xã Đất Mới, huyện Ngọc Hiến) do Tinh đội Cà Mau, Chi bộ Đảng xã Đất Mới cùng nhân dân địa phương hợp sức thi công, hoàn thành chỉ 6 ngày sau khi Bác mất.

Cũng trong năm 1969, hàng loạt đền thờ Bác Hồ đã được dựng lên ở nhiều địa phương khác tại miền Nam, trong đó nhiều nhất vẫn là ở tỉnh Cà Mau với 7 đền thờ được xây dựng tiếp theo, như: Đền thờ ở rạch Ngã Quát, ấp Hàm Rồng (tháng 9 năm 1969); đền thờ ở Tắc Năm Căn, xã Năm Căn (tháng 9 năm 1969); đền thờ ở Máng Chim, ấp Cái Xép, xã Viên An (tháng 11 năm 1969); đền thờ ở ấp Khai Long, xã Viên An (tháng 11 năm 1969); đền thờ ở Rau Dừa (Đầu Sáu), xã Hưng Mỹ (tháng 11 năm 1969); đền thờ ở Bàu Hàm, xã Quách Văn Phẩm B (tháng 12 năm 1969); đền thờ ở Kinh 17 xã Tân Ân (tháng 12 năm 1969)... Tại các tỉnh Nam bộ khác, một số đền thờ cũng được xây dựng trong năm 1969 ngay sau khi Bác mất, như: đền thờ ở xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang (tháng 9 năm 1969); đền thờ ở xã Châu Thới, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu (tháng 9 năm 1969)...



Đền thờ Bác Hồ ở xã Đất Mới, huyện Ngọc Hiến, tỉnh Cà Mau (ảnh tư liệu).



*Đền thờ Bác Hồ ấp Cái Xếp, xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển,
tỉnh Cà Mau (ảnh tư liệu)*

PHẦN I

Sự ra đời

**CÁC ĐÈN THỜ,
PHỦ THỜ BẮC HỒ**

ở Nam bộ

THƯ VIỆN TỈNH ĐỒNG NAI
SÁCH TẶNG

2024/ĐC/VL 001913

1

TÙ TRONG MÁU LỬA

Vì sao có hiện tượng hàng loạt đền thờ Bác Hồ được xây dựng tại miền Nam sau khi Bác mất?

Một trong những đặc điểm văn hóa của người Việt Nam là lòng tín mộ. Có thể nói, từ ngàn xưa đến nay thời đại nào người Việt Nam cũng có đối tượng niềm tin riêng và thực hành niềm tin ấy bằng sự thờ cúng. Sự thể hiện lòng tín mộ quan trọng nhất là tập quán thờ cúng các vị thần, thánh, trong đó có các danh nhân, anh hùng dân tộc - những “nhân thần” trong hệ thống thần linh của người Việt - theo truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, bày tỏ lòng kính trọng và tri ân công lao hiển hách, đồng thời là cách giáo dục thế hệ sau noi gương các bậc tiền nhân đi trước. Theo quan niệm của người Việt, các nhân thần đều có “lý lịch” cụ thể, xuất thân cũng là người trần mắt thịt nhưng đã sống cuộc đời phi thường, phục vụ tích cực cho nhân dân trong sự cần lao gian khổ, vượt qua được sự quyến rũ của vật chất cũng như những thử thách rất khó khăn, vì thế đã thoát qua được “ngưỡng” của một người bình thường. Khi ấy, giá trị của con người tự nhiên được gia tăng, xứng đáng được lòng ngưỡng

mộ sùng kính của nhân dân. Việc có đền miếu thờ phụng trở thành một điều kiện phải có.

Trên cơ sở đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh với công đức to lớn là đề ra được con đường cứu nước, giải phóng dân tộc khỏi ách nô lệ, đem lại cơm no áo ấm cho dân nghèo nên đã được người dân thánh hóa sau khi mất. Trường hợp này cũng giống như nhiều vị anh hùng dân tộc trong lịch sử, như: Thánh Gióng, Hai Bà Trưng, Trần Hưng Đạo, Lý Thường Kiệt...

Hiện tượng thánh hóa này chỉ có thể xuất phát từ tình cảm tự nhiên, chân thật của nhân dân, không một mệnh lệnh hành chính hoặc sức ép nào có thể thực hiện được. Vào khoảng năm 1960-1962, hệ thống quan chức chính quyền Ngô Đình Diệm ở các tỉnh, thành miền Nam phát hành “Ngô Tổng thống” và bắt ép các gia đình nằm trong vùng tạm chiếm phải treo hình, nhưng ở nhiều nơi người dân đã xé nát, hoặc miễn cưỡng đem treo trong xó bếp, còn vẽ râu hoặc lấy củi cháy chọc tẩm hình cho thủng mắt, mũi lỗ chỗ, không hề có sự tôn kính. Điều đó cho thấy, những tình cảm tôn kính, yêu quý không thể dùng uy quyền bắt ép mà có, thậm chí nếu sử dụng quyền lực không đúng còn tạo phản ứng ngược. Thời điểm Bác mất, cách mạng miền Nam còn rất nhiều khó khăn, gian khổ, công tác phát triển phải dựa vào dân, sức mạnh của cách mạng chính từ nhân dân mà ra nên càng không thể có việc dùng mệnh lệnh hành chính hay tạo sức ép. Vì thế việc nhân dân tự nguyện suy tôn Bác hoàn toàn xuất phát từ tình cảm kính yêu một cách tự nhiên, chân thật.



Nhân dân Cà Mau đau thương trong lễ truy điệu Hồ Chí tịch, tháng 9 năm 1969 (ảnh tư liệu)

Việc thờ cúng cũng thể hiện tấm lòng của người dân miền Nam đối với Bác. Thờ cúng người thân trong gia đình, dòng tộc sau khi mất là phong tục, tập quán của người miền Nam nói riêng và người Việt Nam nói chung. Bác Hồ trong tâm tưởng người dân Nam bộ không phải là vị Chủ tịch nước, một lãnh đạo cấp cao xa vời vợi, mà hình ảnh giản dị, tấm lòng luôn quan tâm đến nhân dân của Bác đã trở nên gần gũi, thân thiết như người Ông, người Cha trong gia đình, làng xóm. Vì thế, khi hay tin Bác Hồ mất, không ai bảo ai mà người dân ở nhiều tỉnh, thành miền Nam đã đồng loạt đi tang và thờ cúng Bác.

Hãy hình dung hoàn cảnh người dân khi hay tin Bác Hồ ra đi ở huyện Ngọc Hiển (tỉnh Cà Mau): “*Trong cánh rừng*

mưa dầm ngày 3 tháng 9 năm 1969, từ máy thu thanh Đảng bộ và nhân dân huyện Ngọc Hiến nhận được tin Bác kính yêu đã vĩnh biệt chúng ta. Mọi người như đứt từng đoạn ruột, nước mắt tuôn trào. Nhà nhà đều khóc, cả một vùng rừng cây uy nghi cao lớn, bị thuốc độc và xơ xác vì bom pháo chùng như đứng lặng, rồi như gào khóc cùng người trong cơn mưa không dứt. Các ông cha, bà mẹ, các chị, các em bé khóc ngất. Chưa có nỗi bi thương nào lớn hơn khi được tin lãnh tụ, vị Cha già chúng ta qua đời... Theo cô tục Nam bộ vùng đất mũi Cà Mau, nhà nhà cúng cơm Bác, bàn thờ chưng ảnh và hương hoa suốt ngày đêm. Những vùng có địch chiếm đóng thì tùy thực tế mà bàn thờ cúng thích hợp. Chùa, miếu, thánh thất ở vùng giải phóng đều làm lễ truy điệu Bác”¹.

Tại chùa Sắc tứ Quan âm, còn gọi là chùa Phật Tổ nằm ngay trong lòng thành phố Cà Mau, dấu trong vùng địch chiếm đóng nhưng người dân vẫn trang trọng tổ chức lễ tang Bác Hồ. “Hòa thượng Thích Thiện Đức nói thống thiết, âm vang trong lòng chùa. Hương trầm cuộn như mây. Mưa không ngớt và thầy trò chúng tôi cũng tuôn tràn nước mắt như mưa. Chưa bao giờ chúng tôi trải qua một cơn đau đớn xé ruột xé gan như lúc Cụ Hồ mất. Thầy chúng tôi cứ đứng suốt bên bàn thờ cầu nguyện. Chúng tôi cùng tất cả các thiện tín quỳ mãi dưới bệ, thờ khói hương ngào ngạt và nghe lời kinh hòa quyện vào tiếng chuông... Mấy ngày cầu siêu liên

1- Lịch sử Đảng bộ huyện Ngọc Hiến (1929-1975), tập 1, NXB Mũi Cà Mau 2003, trang 124.



Đền thờ Bác Hồ ở huyện Đầm Dơi khi mới xây dựng (ảnh tư liệu).

tục, đông đảo tăng ni, Phật tử đến dự, cúng vái, hương đèn, cầu nguyện... mà không xảy ra cuộc vây ráp, đàn áp nào”¹.

Ông Phan Văn Tiêm, 78 tuổi, nguyên là du kích xã Long Đức (thị xã Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh)² kể, ngay sau khi vừa hay tin Bác Hồ mất qua Đài Tiếng nói Việt Nam, ở Long Đức từ ông già, bà cả cho đến thiếu nhi nhiều người đã vắn khăn trắng đề tang Bác, trong các gia đình thì cúng cơm Bác cho đến 49 ngày (thất tuần) theo đúng tục lệ. Ông Huỳnh Xuân Phương, 52 tuổi ở xã Lương Tâm (huyện Lương Mỹ, tỉnh Hậu Giang), là bảo vệ đền thờ Bác Hồ tại đây cũng cho biết từ ngày 3 tháng 9 năm 1969³, người dân xã Lương Tâm

1- *Tấm lòng Cà Mau với Bác Hồ, tập 1, NXB Phương Đông 2009, trang 204-205.*

2- *Thời điểm năm 2012, ông Phan Văn Tiêm sống tại xã Long Đức, thị xã Trà Vinh, gần đền thờ Bác Hồ.*

3- *Ngày chính thức công bố thông tin Hồ Chủ tịch từ trần vào thời điểm ấy. Đến năm 1989 Bộ Chính trị mới công bố chính thức là ngày 2 tháng 9 năm 1969.*

cũng dâng tang và cúng cơm Bác Hồ đến giáp năm. Những chi tiết trên cho thấy người dân Nam bộ đã xem Bác như người thân trong gia đình, và thông qua các phong tục, tập quán văn hóa để thể hiện tình cảm đối với Bác. Ở xã Quách Phẩm, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau, “*Mỗi năm cứ đến ngày 19 tháng 5 hoặc ngày 2 tháng 9, Đảng bộ và nhân dân nơi đây¹ tự động mang nhiều quà bánh, kể cả gà vịt, rau cải đến đền thờ để tổ chức đám giỗ. “Đám giỗ của Cha, ai nhớ cứ đến, không cần phải cho hay nữa”. Sự kiện này đã trở thành tập quán từ nhiều năm nay*”².

Việc xây dựng đền thờ để tưởng nhớ Bác còn là hình thức để voi đi niềm đau thương, mất mát quá lớn của người dân Nam bộ đối với Bác. Cả cuộc đời Bác dành hết cho dân, cho nước, không hề lo chút gì cho riêng mình. Ước mơ lớn nhất của Bác “là làm sao cho nước tôi được hoàn toàn độc lập, dân tôi được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”. Nguyên vọng tha thiết của Bác là ngày đất nước thống nhất được vào thăm đồng bào miền Nam. Với Bác, “Miền Nam luôn trong trái tim tôi”. Bác ra đi khi nguyện ước chưa được thực hiện, đất nước chưa được hòa bình, nhân dân còn gian khổ, chính vì vậy nỗi đau thương của đồng bào miền Nam càng thêm sâu sắc.

Một bài viết về quá trình xây dựng ngôi đền thờ Bác Hồ đầu tiên ở miền Nam ngay sau khi Bác mất, tại hậu Nà

1- Xã Quách Văn Phẩm, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

2- Tấm lòng Cà Mau đối với Bác Hồ, tập 1, NXB Phương Đông 2009, trang 61.

Chim, ấp Biện Trưng, xã Đất Mới, huyện Ngọc Hiến, tỉnh Cà Mau đã nói lên được tình cảm của đồng bào miền Nam dành cho Bác Hồ:

“Sáng ngày 4 tháng 9 năm 1969, ông Hai Khá, nguyên tổ trưởng Đảng ấp Biện Trưng cùng với con trai chống xuống đến cơ quan. Gặp tôi¹, ông hỏi ngay:

- Chú và anh em ở đây có hay tin gì chưa?

Tôi hỏi:

- Nghe tin gì?

- Bác Hồ mất rồi! - ông trả lời giọng run run, nước mắt tuôn trào...

Anh em được tin xúm lại, cả năm, sáu chục người, lúc đó có các đồng chí ở Tỉnh đội xuống. Tất cả đều khóc. Lát sau, ông Hai Khá lau nước mắt, nói với tôi:

- Bây giờ, có cách nào chú cho tôi xin được một tấm ảnh Bác, để tôi đem về nhà tôi thờ.

Tôi nói với ông:

- Anh đem ảnh Bác về nhà để thờ thì cũng được, nhưng nếu anh em mình cùng thờ với nhau thì có được không? Có thể làm nhà thờ Bác ở ngã ba, gần nhà anh.

Ông nói:

- Được. Như vậy thì hay quá rồi.

¹- Ông Nguyễn Tài Bá, nguyên Bí thư xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Chúng tôi liền họp lại bàn kế hoạch. Lúc đó có đồng chí Bảy Một, Bí thư Xã ủy và bốn đảng viên. Đồng chí Bảy Lễ là Phó trại giam, lúc đó còn là thanh niên, chi khóc quá trời không tính toán được gì. Thằng Sang là Trung đội trưởng, cha mẹ nó đều bị địch giết hết, nó dẫn anh em vào rừng đốn được. Chúng tôi huy động trên chục lực lượng. Búa, cưa, đục, bào đều có sẵn, lá lợp thì đi mua...

Chúng tôi làm (bàn thờ) thật gọn, mỗi cạnh hơn 4 mét, kê tán lên sàn cao. Ván lót bằng sàn gỗ được. Hai đầu song dưng lá, còn phía sau đóng vách bằng ván mấm - gỗ được, ta dùng cưa xẻ được ra rồi bào thật láng. Có điều này thật không sao quên được, ông Hai Khá về nhà chờ nguyên bộ tranh thờ ông bà mang vào và mua một chiếc lọ sành làm lư hương. Sau này khi có ảnh Bác, chúng tôi cho đóng khung to và làm bục cao để chưng ảnh Bác lên giữa đền...

Lúc đó rừng được bạt ngàn, anh em làm bất kê ngày đêm. Tôi nhớ ông Hai Khá, lúc dựng đền ông cứ khóc hoài. Tôi động viên: Thôi, anh hãy tinh táo để mà lo việc xây cất. Tôi cũng đau lòng lắm chứ. Công ơn của Bác có lấy gì sánh được. Bác mất, ai mà không đau đớn, nhưng anh phải ráng vượt qua để anh em nó tập trung làm thật tốt mới được.

Xây dựng đền xong, ông Hai Khá về nhà, mang ra con gà luộc và trà bánh, nhang đèn. Ông còn đem theo bộ bình ly để trên bàn thờ. Ông sắm sẵn như vậy để bà con anh em sau này đến cúng Bác.

Chúng tôi tổ chức lễ tang.



Đền thờ Bác Hồ tại ấp Ông Trang, xã Viên An, huyện Ngọc Hiến, tỉnh Cà Mau, xây dựng ngày 10 tháng 9 năm 1969 (ảnh tư liệu)

Tất cả anh em trong cơ quan và bà con ở gần đều đến thộ tang Bác. Khi nghe đọc tiểu sử và cuộc đời hoạt động của Bác, mọi người khóc nức nở! Mới hôm rồi, khi xem đài truyền hình đưa tin về bà lão ở Hiệp Tùng vẫn giữ ảnh Bác cho đến bây giờ, tôi không cầm được nước mắt. Công lao của Bác biết lấy gì đền đáp. Bác mất rồi, cứ thương tiếc mãi. Mình làm đền thờ để người ngoai nhớ thương, chớ làm sao quên Bác cho được!”¹.

Tương tự, chỉ sau ấp Biện Trưng có 2 ngày, “ngày 6 tháng 9 năm 1969 đồng chí Trần Văn Thế, Bí thư chi bộ ấp

¹- Tấm lòng Cà Mau với Bác Hồ, tập 1, NXB Phương Đông 2009, trang 188-191.

Ông Trang, xã Viên An, huyện Năm Căn¹ họp chi bộ và họp dân lấy ý kiến về việc xây dựng phủ thờ Bác để cán bộ, chiến sĩ và nhân dân có chỗ tôn nghiêm thờ cúng Người. Tất cả cán bộ, đảng viên và nhân dân trong ấp bày tỏ sự nhiệt tình ủng hộ rất cao. Đảng ủy xã đồng ý cho chi bộ ấp Ông Trang vận động quyên góp tiền bạc, vật liệu trong nhân dân và gấp rút chuẩn bị ngày khởi công. Chi bộ có kế hoạch phân công đến từng người cụ thể: ông Lê Văn Đeo và Lê Văn Ngân (đảng viên) ở Hội phụ lão chịu trách nhiệm chỉ đạo chung; ông Dương Tấn Mạnh, ông Lê Văn Cẩm cùng hơn 10 thợ mộc có tay nghề cao trực tiếp xây dựng; ông Trần Hữu Hiền là thợ chính chịu trách nhiệm toàn bộ phần mộc; ông Châu Ngọc Bích lo việc vẽ cảnh, trang trí; những người lớn tuổi và các bậc phụ lão thì đi vận động trong dân và tham gia quyên góp. Đồng chí Tạ Văn Nghĩa, Bí thư Đoàn thanh niên xã thì vận động đoàn viên thanh niên đốn cây.

Ngày 10 tháng 9 năm 1969, phủ thờ Bác được khởi công. Vật liệu xây dựng chủ yếu là cây lá địa phương, mái cấu trúc hai tầng, lợp tôn thiếc sơn màu xanh lá tiếp với màu lá cây đước, nền phủ thờ mỗi cạnh 4,5m, vách đóng bằng ván đước, cột và đòn tay bằng cây đước. Sàn cũng lót bằng ván đước. Phía trước phủ thờ có công chào đề dòng chữ “Phủ thờ Bác Hồ xã Viên An”.

Ngày 25 tháng 9 năm 1969, lễ khánh thành phủ thờ Bác được tổ chức rất trọng thể, đến dự có trên 600 cán bộ, chiến

1- Nay là huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

sĩ, nhân dân trong vùng. Phù thờ được lực lượng du kích và một số bà con trong vùng chăm sóc và bảo vệ”¹

Những ngôi đền thờ Bác xuất hiện giữa phong trào kháng chiến diễn ra vô cùng khó khăn, ác liệt còn trở thành điểm tựa cho niềm tin vào cách mạng của người dân Nam bộ. Thời điểm năm 1969 khi hay tin Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, đã xảy ra tình trạng hoang mang, lo lắng trong nhiều người dân ở miền Nam, nhất là các vùng thôn quê hẻo lánh, trình độ nhận thức về chính trị còn hạn chế. Họ cho rằng không còn Bác Hồ thì không còn ai lãnh đạo cách mạng. Bà Trần Thị Hòa, Trưởng Ban liên lạc các sĩ bị địch bắt tù đày tỉnh Đồng Nai² cho biết đây là tư tưởng có thật, đã xảy ra trong suy nghĩ của người dân và cả một số cán bộ, chiến sĩ ở các địa phương, trong đó có Đồng Nai khi hay tin Bác mất.

Ngay cả địch cũng lợi dụng điểm này để đánh đòn tâm lý vào tư tưởng của cán bộ, chiến sĩ và nhân dân ta. Hàng đoàn máy bay đã bay khắp bầu trời các tỉnh, thành miền Nam, rải thông báo “Hồ Chí Minh, lãnh tụ Cộng sản đã chết, cán binh Cộng sản hãy quay về với Quốc gia” để lôi kéo một số bộ phận cán bộ, chiến sĩ đang có tư tưởng dao động cũng như lung lạc niềm tin trong nhân dân. Các cán bộ lãnh đạo Đảng tại các địa phương, bộ phận đã nhanh chóng phát hiện vấn đề này, trong công tác tư tưởng đối với cán bộ, chiến sĩ

1- Tấm lòng Cà Mau với Bác Hồ, tập 2, Nhà xuất bản Phương Đông, năm 2010, trang 151-153.

2- Hiện sống tại phường Tân Phong, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Bà là một trong những nữ tù chính trị tổ chức lễ truy điệu và để tang Bác Hồ tại khám Chí Hòa vào tháng 9 năm 1969, gây tiếng vang rộng lớn trong dư luận và báo chí thời ấy.



Thiếu niên nhi đồng vùng giải phóng của tỉnh Cà Mau làm lễ truy điệu Bác Hồ vào tháng 9 năm 1969 (ảnh tư liệu).

và nhân dân đã khẳng định: Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, nhưng Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn vững mạnh, những học trò xuất sắc của Bác sẽ tiếp tục sự nghiệp của Bác, chỉ đạo phong trào cách mạng Việt Nam theo con đường Bác đã vạch ra để giải phóng dân tộc, mang lại độc lập, thống nhất cho nước nhà. Vì thế, đền thờ Bác Hồ xuất hiện ngay sau khi Bác mất cũng là sự khẳng định niềm tin của nhân dân miền Nam vào sự nghiệp của Bác.

Không chỉ thế, việc xây dựng, bảo vệ đền thờ Bác Hồ đã trở thành niềm tin thiêng liêng của quân dân địa phương. Tại tất cả các ấp, xã, huyện có xây dựng đền thờ Bác, quân dân địa phương mỗi khi xuất kích tiến công địch đều đến thắp hương hứa quyết tâm chiến đấu đến cùng, hoặc mỗi

khi thắng lợi cũng thực hiện nghi thức báo công dâng Bác. Ông Phan Văn Tiềm, nguyên là du kích xã Long Đức kể rằng, trước mỗi đợt xuất kích tấn công, đội du kích xã đều thấp hương hứa trước vong linh Bác sẽ “quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”, mỗi chiến thắng của chiến sĩ Long Đức đều được báo công dâng lên Bác. Bác đã trở thành nguồn động viên, cổ vũ tinh thần vô cùng to lớn đối với quân dân xã Long Đức.

Tại huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau, thật hào hùng và thiêng liêng những lời hứa trước Bác: *“Năm ấy, đầu tháng 10 năm 1974, tiếp thu Nghị quyết Tỉnh ủy từng là xã tự lực vươn lên đánh tan quốc sách bình định của địch, bao vây bức rút, bức hàng đồn bót địch, giải phóng quê hương. Là Huyện ủy viên, Bí thư Xã ủy xã Tân Hưng Đông, chị¹ đã vội vã quay về lập kế hoạch phát động cho toàn Đảng bộ và nhân dân xã Tân Hưng Đông bao vây bức rút quận lỵ Cái Nước với thời gian sớm nhất”*.

Để có thêm sức mạnh thôi thúc, giục giã mọi người, chị tiến hành khai mạc Đại hội Đảng bộ xã, lập ngay bàn thờ Bác trong Đại hội để từng Đảng bộ xã hứa với Bác trước lúc ra quân... Cũng trong đại hội, có đề xuất chủ trương khi chiến thắng sẽ xây dựng phủ thờ Bác tại quận lỵ, ngay sau ngày giải phóng. Mọi người mang lời hứa với Bác ra đi...

Từ lúc đại hội, chị đã làm một quyển sổ vàng lịch sử cho xã để ghi lại nội dung học tập Nghị quyết Tỉnh ủy và ghi tên

1- Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Phạm Thị Bay, nguyên Bí thư xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

những đồng chí tự nguyện ra đi giải phóng quê hương. Nếu như sau cuộc chiến đấu, đồng chí nào ngã xuống thì tên tuổi được lưu truyền, gìn giữ cho con cháu đời sau biết rằng ông cha, anh chị của chúng đã đổ máu xương cho cuộc chiến đấu sinh tử vào thắng lợi trọn vẹn của quê hương.

Những ngày ấy chiến dịch lịch sử Hồ Chí Minh cũng đã bắt đầu, các vùng nông thôn đều tự vùng lên giải phóng, quận lỵ Cái Nước là nơi giải phóng sớm nhất trong huyện. Sau thời gian bị bao vây, bị khống chế cả máy bay tiếp tế, quân địch co rút mãi trong dinh quận không còn lương thực, binh sĩ hoang mang rời rã, đói khát và cuối cùng âm thầm trốn chạy lúc 2 giờ đêm 15 rạng ngày 16 tháng 12 năm 1974.

Nhân dân xã Tân Hưng Đông reo hò mừng chiến thắng, san bằng dinh quận của nguy quân nguy quyền. Và các đồng chí đảng viên trong xã đã quay về tổng kết báo cáo chiến công trước bàn thờ Bác, tưởng niệm những đồng chí hy sinh trong những ngày bao vây địch và làm lễ bế mạc Đại hội Đảng bộ xã.

Thắng lợi mà ngậm ngùi.”⁽¹⁾.

Hiện tượng nhiều địa phương cùng xây dựng đền thờ Bác Hồ ngay sau khi Bác mất có phải là một dạng “phong trào”?

Nhìn lại thời điểm năm 1969, sau chiến dịch Xuân Mậu Thân năm 1968 địch tăng cường đánh phá phong trào cách mạng, khủng bố, o ép người dân ở khắp miền Nam, vì thế giao thông, thông tin liên lạc giữa các địa phương rất khó

1- Tấm lòng Cà Mau với Bác Hồ, tập 1, NXB Phương Đông 2009, trang 52-55.

khăn. Lấy chiến trường Đồng Nai làm ví dụ, thời điểm đó từ các địa phương lân cận như Biên Hòa, Xuân Lộc, Long Khánh sang Chiến khu Đ thuộc huyện Vĩnh Cửu chỉ vài chục cây số nhưng cán bộ, chiến sĩ đi phải mất hàng tuần lễ, gặp lúc địch tổ chức càn quét có khi phải mất cả tháng. Ở khu vực Nam bộ, khoảng cách địa lý giữa các tỉnh Cà Mau, Sóc Trăng, Hậu Giang... khá xa, nhiều cách trở bởi thế “đa beo” giữa ta và địch. Thời điểm đó mạng lưới viễn thông liên lạc giữa các vùng kháng chiến hầu như không có, trong một thời gian ngắn (từ tháng 9 đến tháng 10 năm 1969) không thể nào có sự liên lạc kịp thời về ý tưởng xây dựng đền thờ. Cụ thể như ở 2 ấp Biện Trưng và Ông Trang, quyết định xây dựng đền thờ Bác của tổ chức Đảng địa phương và nhân dân tại đây chỉ cách nhau có 2 ngày, nên không thể có việc trao đổi về ý tưởng. Xét trên tình hình thực tế, hầu hết các đền thờ được xây dựng trong năm 1969 đều do Đảng ủy địa phương và nhân dân tự nguyện xây dựng, xuất phát từ tình cảm và sự tôn kính, ngưỡng mộ, hoàn toàn không phải dạng “phong trào”. Trong đó, chỉ riêng tỉnh Cà Mau, trong năm 1969 có 8 đền thờ, phủ thờ Bác được nhân dân xây dựng.

Ngoài ra, có một điểm cũng cần được lưu ý trong hiện tượng xây dựng đền thờ Bác ở các tỉnh Nam bộ. Giai đoạn từ 1970-1973 là một trong những giai đoạn ác liệt, khó khăn nhất của cuộc kháng chiến chống Mỹ ở miền Nam. Mỹ thực hiện chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, mở rộng chiến trường sang Lào và Campuchia nhằm đánh phá căn cứ hậu phương của Quân giải phóng, tạo ra hành lang chiến lược của địch mà chúng gọi là “chiến tranh bóp nghẹt”. Mặt khác,

Mỹ tăng cường viện trợ quân sự, hiện đại hóa quân đội Sài Gòn nhằm thay chân quân Mỹ trên chiến trường, thực hiện các kế hoạch bình định nông thôn, lấy đó làm biện pháp và mục tiêu chiến lược hàng đầu để đánh lấn vào cả các vùng tranh chấp và giải phóng.

Ở các vùng giải phóng, căn cứ kháng chiến, địch liên tục dùng máy bay B52 ném bom và chất độc hủy diệt, mở các trận càn quét, lùng sục quy mô để đánh phá kho tàng, tiêu diệt cách mạng. Tại các vùng “xôi đậu” tranh chấp giữa ta và địch, vùng ven và các căn cứ quân sự quan trọng của địch, chúng gom dân vào các khu vực tập trung, dùng xe cơ giới ủi san bằng nhà cửa của dân trên diện rộng hàng chục cây số, tạo vùng trắng để lực lượng vũ trang của ta không còn nơi bám trụ; kiểm soát chặt chẽ lương thực, thuốc men, phong tỏa các tuyến lộ huyết mạch để cắt đứt đường tiếp tế của nhân dân với cách mạng.

Thế nhưng, điều kỳ diệu là trong giai đoạn khắc nghiệt ấy, những ngôi đền thờ Bác vẫn liên tục xuất hiện, như những đóa hoa mọc lên từ trong lửa đỏ. Tại tỉnh Cà Mau, nhân dân tiếp tục xây dựng thêm 3 đền thờ Bác Hồ tại các huyện Năm Căn, Cái Nước, Đầm Dơi. Tại tỉnh Tiền Giang, có 3 đền thờ Bác được xây dựng trong giai đoạn này, gồm đền thờ ở ấp Mỹ Phúc, xã Mỹ Thiện (huyện Cái Bè); đền thờ ở ấp Mỹ Tường, xã Hậu Mỹ Nam (huyện Cái Bè) và đền thờ ở xã Đồng Sơn (huyện Gò Công Tây). Ở tỉnh Bạc Liêu, thêm một đền thờ được xây dựng ở xã Long Điền, huyện Giá Rai (nay là huyện Đông Hải). Tỉnh Kiên Giang cũng xuất hiện

đền thờ Bác ở xã Thuận Hòa (huyện An Minh). Những đền thờ này phần lớn đều nằm trong vùng giải phóng hoặc căn cứ kháng chiến.

Đặc biệt, giai đoạn này có hai đền thờ Bác Hồ được xây dựng ngay trong vùng “xôi đậu” tranh chấp giữa ta và địch, “ban ngày là của địch, ban đêm là của ta” như cách nói của người dân miền Nam lúc đó. Đó là đền thờ tại ấp Long Đức, thị trấn Trà Vinh (tỉnh Trà Vinh) và đền thờ tại xã An Thạnh Đông (nay thuộc ấp Đền Thờ, xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng).

Đền thờ tại ấp Long Đức, thị trấn Trà Vinh (tỉnh Trà Vinh) chỉ cách thị xã Trà Vinh khoảng 3km, cách căn cứ quân sự của Mỹ của 1,5km, và ly kỳ hơn là cách đồn địch chỉ 800m. Đền thờ khởi công cuối tháng 3 năm 1970, nhân dân và cán bộ, du kích Long Đức tiến hành xây dựng ngay dưới tầm bắn, tầm đạn pháo của địch ở bót, ở căn cứ quân sự Mỹ, vì thế công việc phải làm vào ban đêm. Bất chấp bom đạn, sự đánh phá ngăn cản của địch, du kích cùng nhân dân địa phương chia ra làm nhiều tổ, vừa bảo đảm vận chuyển nguyên vật liệu vào khu vực xây đền, qua mắt các căn cứ quân sự của Mỹ - nguy xung quanh, vừa trực chiến chống càn, bảo vệ nhân dân và khu vực xây dựng đền. Vào đúng ngày 30 Tết Nguyên đán năm 1971, đền thờ được làm bằng các vật liệu có sẵn tại địa phương như tranh, tre, lá, thiết kế kiểu hình khối vuông, nóc bánh ú, mái lợp lá, khung sườn bằng loại gỗ tạp, vách tôn, nền tráng xi-măng... đã hoàn thành trong niềm vui của nhân dân. Chi rộng 16m², nhưng



*Đền thờ Bác Hồ ở xã Long Đức trước khi trùng tu, tôn tạo
(ảnh tư liệu)*

đền thờ phải mất gần 1 năm mới xây dựng xong, dù thấy biết bao gian nan, hy sinh của người dân Long Đức.

Đền thờ Bác tại Cù lao Dung được Đảng ủy và nhân dân khởi công dịp kỷ niệm thành lập Đảng ngày 3 tháng 2 năm 1970, hoàn thành đúng vào dịp sinh nhật Bác ngày 19 tháng 5 năm 1970. Ông Nguyễn Văn Tính, nguyên là du kích ấp Nguyễn Công Minh¹ kể, vị trí xây dựng đền thờ nằm giữa 2 đôn Vàm Tắc và Rạch Chồn với tổng số khoảng một đại đội lính trên 100 người đóng quân, chỉ cách nhau chưa đầy 2km. Trước khi khởi công xây dựng đền thờ, Bí thư chi bộ

¹- Tên cũ của ấp Đền Thờ, thuộc xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng hiện nay.

áp là ông Nguyễn Huy Hoàng đã gửi thư “cảnh cáo” đến bọn lính trong đồn, cho biết nếu chúng đụng đến đền thờ là phải trả giá. Du kích Long Phú vốn nổi danh từ thời kháng chiến chống Pháp¹ nên bọn lính rất ngán, Trưởng đồn Vàm Tắc là Đại úy Ngoan, Trưởng đồn Rạch Chồn là Trung úy Nhân đều biết việc xây dựng đền thờ nhưng không dám ngăn cản, chỉ báo cáo về phân chi khu Rạch Tráng. Địch cho máy bay, tàu chiến liên tục bắn phá, du kích và nhân dân tham gia xây dựng đền thờ phân công nhau làm vào chiều tối và ban đêm. Nhiều lần máy bay ném bom vừa khuấy hay đạn pháo vừa nổ, mọi người từ dưới hầm ngoi lên cứ để mình mảy bùn sinh lao vào làm tiếp. Trước sức mạnh, ý chí của nhân dân, bọn lính trong đồn không dám phá phách đền thờ Bác. Thậm chí, nhiều tên khi đi ngang qua đền thờ còn ghé vào thắp hương cho Bác.

Những đền thờ khác dù nằm trong vùng kháng chiến, nhưng do thế “da beo” thời đó cũng thường cách đồn địch không xa nên việc xây dựng và bảo vệ đền thờ rất gian nan và đầy anh dũng. Như trường hợp xây dựng đền thờ ở huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau: “Mùa khô năm 1973, âm mưu bình định của Mỹ - ngụy diễn ra gay gắt. Để tiếp tục đưa phong trào thanh niên lên đỉnh cao, đồng thời tạo dựng hình ảnh mãi mãi lưu truyền và tưởng nhớ công ơn to lớn của Bác Hồ, Ban Thường vụ Huyện đoàn Thới Bình đề xuất và được sự

1- Thời kỳ kháng chiến chống Pháp, nghệ sĩ Quốc Hương sáng tác bài Du kích Long Phú để ca ngợi tinh thần đánh giặc dũng cảm của Đội du kích Long Phú, huyện Cù Lao Dung. Ca khúc rất nổi tiếng có những câu như: Chúng ta đoàn quân du kích, sống cùng Long Phú mến yêu, đóng bảo tin yêu du kích, giữ chặt Long Phú mến yêu.

nhất trí cao của ban Thường vụ Huyện ủy, chủ trương huy động lực lượng thanh niên toàn huyện xây dựng phủ thờ Bác Hồ ở Kinh 7 xã Trí Phải. Điểm được chọn xây dựng phủ thờ nằm ven vùng đất trũng khá sâu, phải tốn hàng vạn khối đất mới có thể lấp được mặt bằng trên diện tích nửa hécta. Quá trình tiến hành xây dựng vô cùng khó khăn, ác liệt. Tổng số lực lượng được huy động trên 1.400 người, có đợt tập trung trên 600 người, kết thúc đợt họ lại trở về địa phương tiếp tục chiến đấu, tham gia xây dựng ấp, xã. Trong điều kiện bị đồn bót địch chia cắt, mỗi người phải tự mang lương thực, thực phẩm và mọi thứ sinh hoạt cần thiết trong suốt thời gian thi công. Đặc biệt, xã Tân Lợi (ngày nay là xã Hồ Thị Kỳ), đa số là lực lượng nữ hợp pháp ở vùng kèm. Ngay đợt đầu, trên đường đi đã bị địch phục kích, 2 đồng chí đã hy sinh. Đồng chí Hữu Ân, Bí thư Xã đoàn bị thương. Vậy mà tất cả những người còn lại vẫn tập trung đến điểm trong khí thế sôi sục căm thù và quyết tâm tăng lên gấp bội.

Lực lượng du kích các xã lân cận cùng với một bộ phận đội bảo vệ Huyện ủy được giao nhiệm vụ bố trí bãi lừa, bao vây các đồn bót xung quanh và các điểm đóng quân của địch, nhất là cụm pháo Sư đoàn 21 cách chỉ hơn 800m. Lực lượng thanh niên từng xã được tổ chức thành tổ, tiểu đội, trung đội bám chặt nhau, che tum đào công sự theo bờ liếp trong vườn hoang của đồng bào, nối tiếp nhau như cánh rừng chồi. Các tổ thay phiên nhau trực suốt, báo động khi có máy bay hay địch bắn pháo. Mặc bom rơi, mặc đạn nổ anh

chị em vẫn bình tĩnh, ung dung. Khi động xuống hầm, khi yên lại lên đào đắp trong khí thể sôi nổi hào hùng”¹.

Đến giai đoạn này, đền thờ của Bác đã có mặt ở 6 tỉnh Nam bộ với số lượng lên đến 26 đền thờ, phủ thờ. Vì sao trong giai đoạn khắc nghiệt như thế, số lượng đền thờ Bác Hồ vẫn xuất hiện ngày càng nhiều, gần như địa phương nào cũng có đền thờ Bác? Lý giải về điều này, GS.TSKH Trần Ngọc Thêm² cho rằng càng đối mặt với khó khăn, con người càng cần có niềm tin, điem tựa về tinh thần để vươn lên và vượt qua. Với nhân dân, Bác Hồ là niềm tin vững chắc tuyệt đối. Dù Bác đã đi xa nhưng những thế hệ học trò xuất sắc và trung thành của Người sẽ thực hiện được ước mơ, ý tưởng của Người về một đất nước độc lập, giàu đẹp. Bác là biểu tượng của chủ nghĩa yêu nước, giá trị tư tưởng của Bác đã trở thành hiện tượng tâm hồn trong cộng đồng, xã hội.

Giá trị tinh thần của đền thờ Bác đã tỏa sáng mạnh mẽ ở khắp các địa phương có xây dựng đền thờ, phủ thờ, trở thành sức mạnh cho niềm tin của tổ chức Đảng và nhân dân địa phương. Hầu như tại tất cả các địa phương có xây dựng đền thờ Bác, trước mỗi đợt xuất kích tiến công địch hay trước khi thực hiện nhiệm vụ khó khăn, cán bộ, chiến sĩ và nhân dân đều đến thắp hương tại đền thờ, hứa với Bác sẽ hết sức hoàn thành nhiệm vụ; và khi trở về, hoàn thành nhiệm vụ đều thực hiện báo công dâng lên Bác. Ông Huỳnh Xuân

1- *Tấm lòng Cà Mau với Bác Hồ, tập 2, Nhà xuất bản Phương Đông 2010, trang 313-315.*

2- *Giám đốc Trung tâm Văn hóa học lý luận và ứng dụng thuộc Trường đại học Khoa học xã hội và nhân văn (Đại học Quốc gia TP.HCM).*

Phương¹, nguyên là du kích xã Lương Tâm (huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang) cho biết, ngay sau khi lập đền thờ Bác, du kích xã Lương Tâm đã đánh thiệt hại nặng các đồn: Vàm Cấm, Tô Ma, Đường Đào, tiêu diệt trên 40 tên địch và làm bị thương nhiều tên khác để báo công dâng lên Bác.

1- Năm 2013, ông Huỳnh Xuân Phương là bảo vệ đền thờ Bác tại xã Lương Tâm.

2 GÌN GIỮ VÀ BẢO VỆ

Trong những năm kháng chiến, các đền thờ, phủ thờ Bác như “cái gai” đối với địch, nhưng chúng càng ra sức phá hoại, triệt hạ, nhân dân càng ra sức bảo vệ. Có thể nói, sự tồn tại của mỗi đền thờ ở bất cứ nơi nào đều là một huyền thoại kỳ diệu về niềm tin và sức mạnh của nhân dân.

Ở Long Đức, địch đã tổ chức hàng chục cuộc hành quân càn quét từ cấp đại đội đến cấp tiểu đoàn, song song đó là hàng trăm trận sử dụng hỏa lực hủy diệt bằng pháo binh, máy bay, tàu chiến. Quân dân Long Đức đã anh dũng bám từng bờ tre, bụi cỏ để chiến đấu, quyết tử giữ đền. Bí thư xã Long Đức, ông Lê Văn Hiền¹ cho biết trong gần 5 năm từ 1970 (thời điểm xây dựng đền thờ) đến 1975, đền thờ đã 4 lần bị địch bắn pháo, đốt cháy để hủy hoại, nhưng cũng 4 lần nhân dân Long Đức vẫn ngoan cường quyết tâm xây dựng lại. Nhiều chiến sĩ và nhân dân đã hy sinh anh dũng, như các liệt sĩ Nguyễn Văn Tèo, Nguyễn Văn Lượm, Nguyễn Văn Trị... Đây là đền thờ tồn tại trong điều kiện gian khó và ác liệt nhất ở miền Nam,

1- Thời điểm năm 2013

mỗi một gốc cây, ngọn cỏ, mỗi một tấm tranh, phiến gỗ đều nhuốm máu xương của các chiến sĩ cách mạng và nhân dân trong vùng.

“Tình ủy Trà Vinh, Thị xã ủy Trà Vinh, Chi ủy Long Đức xác định, bằng mọi giá phải bảo vệ cho kỳ được Đền thờ Bác Hồ! Lực lượng vũ trang và nhân dân thị xã Trà Vinh, quân dân xã Long Đức nghiêm chỉnh chấp hành mệnh lệnh và thề trước anh linh của Bác, dù hy sinh tính mạng, máu đổ thịt phơi, vẫn kiên quyết bám chiến hào, bảo vệ toàn vẹn ngôi đền, bảo vệ niềm tin của quần chúng nhân dân vào thắng lợi cuối cùng của cách mạng.

Để hoàn thành nhiệm vụ thiêng liêng đó, Thị xã ủy chỉ đạo Thị đội Trà Vinh bố trí lực lượng trên các địa bàn xã Long Đức với cao hướng tiến công chủ yếu và thứ yếu như sau:

- Đại đội C67 là lực lượng nòng cốt cùng Biệt động I và du kích xã Long Đức triển khai trên hầu hết các ấp giải phóng và các ấp kiểm soát thành một mặt trận “thiên la địa võng”, địch vô nơi nào cũng đều bị lực lượng ta tiến công và tiêu diệt.

Riêng hướng bố trí khu vực xây dựng đền thờ Bác Hồ ấp Vĩnh Hội gồm: 1 tiểu đội thuộc Đại đội C67, 1 tiểu đội du kích xã, 1 tiểu đội du kích ấp triển khai trên địa bàn ấp rộng gần 800m.

Chung quanh khu vực đền thờ Bác Hồ, ta bố trí hàng trăm hầm chông ghế đầu, chông cao, chông tre; gài 100 trái mìn có cả mìn chống tăng, mìn gạt; gài 1.000 trái lô đập,